

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số **1409** / QĐ-ĐHKH, ngày **01** tháng **12** năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

Tên chương trình đào tạo: QUẢN TRỊ LỮ HÀNH

Tiếng Việt: Quản trị Lữ hành

Ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành **Mã ngành:** 7810103

Trình độ đào tạo: Đại học **Loại hình đào tạo:** Chính quy

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Thời gian đào tạo: 04 năm

1.2. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông

1.3. Thang điểm, quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Thang điểm: 10

- Quy trình đào tạo: Theo quy chế đào tạo hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- Điều kiện tốt nghiệp

+ *Điều kiện chung:* Theo quy chế đào tạo hiện hành của Bộ GD&ĐT.

+ *Điều kiện của chuyên ngành:* Không có.

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo các Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, thực hiện, quản lý, kinh doanh lữ hành theo quy định của pháp luật; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, linh hoạt để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo theo tiêu chuẩn nghề du lịch quốc gia/vùng/quốc tế; có phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; có khả năng tự học, tự trau dồi kiến thức, cập nhật những kiến thức về quản trị lữ hành đáp ứng tốt nhu cầu phát triển của ngành trong hiện tại và tương lai.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Có kiến thức và lập luận ngành để phân tích, áp dụng các kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị lữ hành.

- Có thái độ, kỹ năng cá nhân và sự chuyên nghiệp để tiếp cận, lập luận phân tích, tư duy, tổng hợp và đề xuất sáng kiến, giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề trong thực tiễn chuyên môn.

- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm để truyền đạt, đàm phán, thuyết phục, thiết lập tổ chức và lãnh đạo nhóm nhằm đạt tới mục tiêu đã đề ra.

- Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành quy trình quản lý cơ sở kinh doanh lẻ hành với quy mô nhỏ.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

3.1. Nhóm vị trí nghề cơ bản

- Hướng dẫn viên du lịch nội địa và quốc tế
- Hoạt náo viên
- Sales tour
- Nhân viên văn phòng lữ hành
- Chuyên viên thiết kế tour

3.2. Nhóm vị trí quản trị

- Trưởng/Phó phòng inbound
- Trưởng/Phó phòng outbound
- Trưởng/Phó phòng Domestic
- Điều hành tour
- Điều hành xe...
- Trưởng/Phó nhóm sự kiện/Teambuilding

3.3. Nhóm các vị trí khác

- Chăm sóc khách hàng, thông tin du lịch, bán hàng lưu niệm, chăm sóc sức khỏe, tổ chức vui chơi giải trí...

- Chuyên viên phụ trách các Phòng ban, các Trung tâm thuộc Bộ và Sở văn hóa - Thể thao - Du lịch như: Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch, Viện nghiên cứu và phát triển du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch...

- Tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo về du lịch.

4. CHUẨN ĐẦU RA VÀ THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

4.1. Chuẩn đầu ra

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1	Có kiến thức cơ sở về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, kiến thức nền tảng về du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển hiện tại và tương lai của ngành.	
1.1	Có kiến thức cơ sở về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn.	3
1.2	Có kiến thức nền tảng trong lĩnh vực du lịch và quản trị lữ hành.	3
1.3	Có kiến thức về du lịch, quản trị lữ hành theo chuẩn quốc gia, phù hợp với chuẩn vùng và quốc tế.	3
2	Phát triển năng lực khám phá tri thức, giải quyết vấn đề, tư duy hệ thống, có kỹ năng và thái độ cá nhân, có kỹ năng và thái độ nghề nghiệp.	
2.1	Có năng lực lập luận và giải quyết vấn đề một cách logic và hợp lý.	4
2.2	Chủ động tìm kiếm và áp dụng tri thức mới khoa học và bài bản.	4
2.3	Có suy nghĩ tầm hệ thống khi tiếp cận và giải quyết vấn đề.	4
2.4	Có kỹ năng và thái độ phù hợp với con người thời đại mới.	3
2.5	Có kỹ năng và thái độ phù hợp với lĩnh vực dịch vụ.	4
3	Có những kỹ năng và tố chất xã hội phù hợp với sự phát triển đất nước và thế giới.	
3.1	Có khả năng làm việc/kết nối nhiều ngành trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ.	3
3.2	Có kỹ năng giao tiếp bằng các hình thức cơ bản một cách hiệu quả.	3
3.3	Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng ngoại ngữ.	3
4	Có năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn (năng lực C-D-I-O) phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp du lịch và xã hội.	
4.1	Có năng lực phân tích, đánh giá bối cảnh và xu hướng phát triển của xã hội nhằm áp dụng kiến thức, năng lực của bản thân vào ngành Du lịch một cách hiệu quả.	4
4.2	Có năng lực thích nghi với nhiều môi trường và hoàn cảnh công việc khác nhau.	3
4.3	Có năng lực hình thành và hiện thực hóa ý tưởng trong hoạt động nghề nghiệp từ vị trí nhân viên đến vị trí quản trị trong doanh nghiệp lữ hành.	3
4.4	Có năng lực thiết kế các sản phẩm/dịch vụ trong lĩnh vực Du lịch nói chung và lữ hành nói riêng phù hợp với yêu cầu của thị trường.	3
4.5	Có năng lực triển khai công việc từ vị trí nhân viên đến vị trí quản trị trong doanh nghiệp lữ hành.	3
4.6	Có năng lực quản lý, giám sát các công việc trong doanh nghiệp lữ hành ở các điều kiện khác nhau.	4

4.2. Thang trình độ năng lực

Trình độ năng lực		Mô tả ngắn
$TĐNL \leq 1.0$	Cơ bản	Nhớ: Sinh viên ghi nhớ/nhận ra/tái hiện kiến thức bằng các hành động như định nghĩa, nhắc lại, liệt kê, nhận diện, xác định...
$1.0 < TĐNL \leq 2.0$	Đạt yêu cầu	Hiểu: Sinh viên tự kiến tạo được kiến thức từ các tài liệu, kiến thức bằng các hành động như giải thích, phân loại, minh họa, suy luận...
$2.0 < TĐNL \leq 3.0$		Áp dụng: Sinh viên thực hiện/áp dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm như mô hình, vật thật, sản phẩm mô phỏng, bài báo cáo...
$3.0 < TĐNL \leq 4.0$	Thành thạo	Phân tích: Sinh viên phân tích tài liệu/kiến thức thành các chi tiết/bộ phận và chỉ ra được mối quan hệ của chúng tổng thể bằng các hành động như phân tích, phân loại, so sánh, tổng hợp...
$4.0 < TĐNL \leq 5.0$		Đánh giá: Sinh viên đưa ra được nhận định, dự báo về kiến thức/thông tin theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đo lường đã được xác định bằng các hành động như nhận xét, phân biện, đề xuất...
$5.0 < TĐNL \leq 6.0$	Xuất sắc	Sáng tạo: Sinh viên kiến tạo/sắp xếp/tổ chức/thiết kế/khái quát hóa các chi tiết/bộ phận theo cách khác/mới để tạo ra cấu trúc/mô hình/sản phẩm mới.

5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 135 tín chỉ

(Không bao gồm khối kiến thức *Giáo dục thể chất* (GDTC), *Giáo dục Quốc phòng-An ninh* (GDQP-AN) và các học phần ngoại khóa).

6. PHÂN BỐ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC

Nội dung	Số tín chỉ (%)	Số tín chỉ bắt buộc	Số tín chỉ tự chọn
Kiến thức giáo dục đại cương	29 (21,5%)	29	
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	106 (78,5%)	85	21
- Khối kiến thức cơ sở ngành	40 (29,6%)	31	9
- Khối kiến thức ngành	16 (11,8%)	13	3
- Khối kiến thức chuyên ngành	26 (19,3%)	17	9
- Thực tập, thực tế	19 (14,1%)	19	
- Đồ án tốt nghiệp	5 (3,7%)	5	
Tổng	135 (100%)	114	21

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	Khối kiến thức giáo dục đại cương		29		
1.1	Lý luận chính trị		11		
1.1.1	MLP131	Triết học Mác - Lênin	3	3/0	
1.1.2	MPE121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2/0	
1.1.3	SCS121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2/0	
1.1.4	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2/0	
1.1.5	VCP121	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2/0	
1.2	Ngoại ngữ, khoa học tự nhiên, xã hội		18		
1.2.1	ENG141	Tiếng Anh 1	4	4/0	
1.2.2	ENG132	Tiếng Anh 2	3	3/0	
1.2.3	ENG133	Tiếng Anh 3	3	3/0	
1.2.4	GIF131	Tin học đại cương	3	2/1	
1.2.5	BLW121	Pháp luật đại cương	2	2/0	
1.2.6	VCF131	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3/0	
1.2.7	PHE	Giáo dục thể chất			
1.2.8	MIE	Giáo dục quốc phòng			
2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		106		
2.1	Khối kiến thức cơ sở ngành		40		
Bắt buộc			31		
2.1.1	IST231	Nhập môn Khoa học du lịch	3	2/1	
2.1.2	STV231	Địa lý du lịch	3	2/1	
2.1.3	IBD231	Tiếng Anh du lịch	3	2/1	
2.1.4	TOV231	Tuyển điểm du lịch	3	2/1	
2.1.5	LAT221	Pháp luật du lịch	2	2/0	
2.1.6	HFD231	Marketing du lịch	3	2/1	
2.1.7	TOE231	Kinh tế du lịch	3	3/0	
2.1.8	HFK221	Thị trường du lịch	2	2/0	
2.1.9	RBT221	Tôn giáo, tín ngưỡng ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
2.1.10	VLA221	Văn học Việt Nam ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
2.1.11	SUS231	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	3	2/1	
2.1.12	VHA221	Lịch sử Việt Nam ứng dụng trong du lịch	2	2/0	

STT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
Tự chọn			9/27		
2.1.13	CST231	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch	3	2/1	
2.1.14	GFJ231	Tâm lý du lịch	3	3/0	
2.1.15	HFF231	Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch	3	1/2	
2.1.16	GBM231	Đại cương về quản trị kinh doanh	3	3/0	
2.1.17	GMS231	Khoa học quản lý đại cương	3	3/0	
2.1.18	DIP231	Lễ tân ngoại giao	3	1/2	
2.1.19	PRE231	Đạo đức nghề nghiệp	3	3/0	
2.1.20	RMS231	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong DL	3	2/1	
2.1.21	IPT231	Thanh toán quốc tế trong du lịch	3	3/0	
2.2	Khối kiến thức ngành		16		
Bắt buộc			13		
2.2.1	TBA321	Quản trị kinh doanh du lịch	2	2/0	
2.2.2	EVM331	Quản trị sự kiện	3	2/1	
2.2.3	COC331	Văn hóa doanh nghiệp	3	2/1	
2.2.4	STU321	Khởi nghiệp	2	2/0	
2.2.5	HRM231	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	3	2/1	
Tự chọn			3/9		
2.2.6	CUC331	Văn hóa ẩm thực	3	2/1	
2.2.7	STT331	Thống kê du lịch	3	2/1	
2.2.8	CBT331	Hành vi tiêu dùng du lịch	3	2/1	
2.3	Khối kiến thức chuyên ngành		26		
Bắt buộc			17		
2.3.1	PTO341	Nghệp vụ lễ hành	4	2/2	
2.3.2	CSG341	Nghệp vụ hướng dẫn	4	2/2	
2.3.3	ETG331	Tiếng Anh lễ hành	3	2/1	
2.3.4	SCM331	Quản trị chuỗi cung ứng trong lễ hành	3	2/1	
2.3.5	TPM331	Quản trị chất lượng sản phẩm lễ hành	3	2/1	
Tự chọn			9/27		
2.3.6	TBM331	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	2/1	
2.3.7	BRM331	Quản trị thương hiệu lễ hành	3	2/1	
2.3.8	TDM331	Quản trị điểm đến du lịch	3	2/1	

STT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
2.3.9	TSM331	Quản trị an toàn lễ hành	3	2/1	
2.3.10	PRM331	Quản trị dự án du lịch	3	2/1	
2.3.11	DTM331	Quản trị lễ hành nội địa	3	2/1	
2.3.12	TFM331	Quản trị tài chính lễ hành	3	2/1	
2.3.13	TMM331	Quản trị marketing lễ hành	3	2/1	
2.3.14	TIM331	Quản trị lễ hành quốc tế	3	2/1	
2.4	Thực tập, thực tế		19		
2.4.1	STM421	Thực tế chuyên môn 1	2	0/2	
2.4.2	STM442	Thực tế chuyên môn 2	4	0/4	
2.4.3	STM443	Thực tế chuyên môn 3	4	0/4	
2.4.4	STM441	Tập sự nghề nghiệp	4	0/4	
2.4.5	STM451	Thực tập tốt nghiệp	5	0/5	
2.5	STM904	Đồ án tốt nghiệp	5	0/5	
Tổng cộng			135		

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY THEO TỪNG HỌC KỲ

Học kỳ I

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	IST231	Nhập môn Khoa học du lịch	3	2/1	
2	STV231	Địa lý du lịch	3	2/1	
3	VCF131	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3/0	
4	ENG141	Tiếng Anh 1	4	4/0	
5	PHE	Giáo dục thể chất 1			
6	Tự chọn		3/9		
6.1	CST231	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch	3	2/1	
6.2	GBM231	Đại cương về quản trị kinh doanh	3	3/0	
6.3	PRE231	Đạo đức nghề nghiệp	3	3/0	
Tổng			16		

Học kỳ II

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	TBA321	Quản trị kinh doanh du lịch	2	2/0	
2	BLW121	Pháp luật đại cương	2	2/0	

3	TOV231	Tuyển điểm du lịch	3	2/1	
4	STM441	Thực tế chuyên môn 1	2	0/2	
5	GIF131	Tin học đại cương	3	2/1	
6	ENG132	Tiếng Anh 2	3	3/0	
7	MLP131	Triết học Mác – Lênin	3	3/0	
8	PHE	Giáo dục thể chất 2			
9	Tự chọn		3/9		
9.1	GFJ231	Tâm lý du lịch	3	3/0	
9.2	GMS231	Khoa học quản lý đại cương	3	3/0	
9.3	RMS231	Phương pháp NCKH trong DL	3	3/0	
Tổng			21		

Học kì III

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	VHA221	Lịch sử Việt Nam ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
2	ENG133	Tiếng Anh 3	3	3/0	
3	LAT221	Pháp luật du lịch	2	2/0	
4	STM442	Thực tế chuyên môn 2	4	0/4	
5	PHE	Giáo dục thể chất 3			
6	PTO341	Nghệ thuật lễ nghi	4	2/2	
7	Tự chọn		3/9		
7.1	HFF231	Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch	3	1/2	
7.2	DIP231	Lễ tân ngoại giao	3	3/0	
7.3	IPT231	Thanh toán quốc tế trong du lịch	3	3/0	
Tổng			18		

Học kỳ IV

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	IBD231	Tiếng Anh du lịch	3	2/1	
2	VLA221	Văn học Việt Nam ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
3	TOE231	Kinh tế du lịch	3	3/0	
4	RBT221	Tôn giáo, tín ngưỡng ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
5	CSG341	Nghệ thuật hướng dẫn	4	2/2	
6	MIE	Giáo dục quốc phòng			
7	Tự chọn		3/9		
7.1	CUC331	Văn hóa ẩm thực	3	2/1	

7.2	STT331	Thống kê du lịch	3	2/1	
7.3	CBT331	Hành vi tiêu dùng du lịch	3	2/1	
Tổng			17		

Học kỳ V

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	MPE121	Kinh tế chính trị Mác Lê - nin	2	2/0	
2	HFD231	Marketing du lịch	3	2/1	
3	STM443	Thực tế chuyên môn 3	4	0/4	
4	ETG331	Tiếng Anh lễ hành	3	2/1	
5	Tự chọn		3/9		
5.1	TBM331	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	2/1	
5.2	TSM331	Quản trị an toàn lễ hành	3	2/1	
5.3	TFM331	Quản trị tài chính lễ hành	3	2/1	
Tổng			15		

Học kỳ VI

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	SCS121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2/0	
2	HRM231	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	3	2/1	
3	EVM331	Quản trị sự kiện	3	2/1	
4	COC331	Văn hóa doanh nghiệp	3	2/1	
5	HFK221	Thị trường du lịch	2	2/0	
6	SCM331	Quản trị chuỗi cung ứng trong lễ hành	3	2/1	
7	Tự chọn		3/9		
7.1	BRM331	Quản trị thương hiệu lễ hành	3	2/1	
7.2	PRM331	Quản trị dự án du lịch	3	2/1	
7.3	TMM331	Quản trị marketing lễ hành	3	2/1	
Tổng			19		

Học kỳ VII

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	SUS231	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	3	2/1	
2	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2/0	
3	VCP121	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2/0	

4	STM441	Tập sự nghề nghiệp	4	0/4	
5	STU321	Khởi nghiệp	2	2/0	
6	TPM331	Quản trị chất lượng sản phẩm lữ hành	3	2/1	
7	Tự chọn		3/9		
7.1	TDM331	Quản trị điểm đến du lịch	3	2/1	
7.2	DTM331	Quản trị lữ hành nội địa	3	2/1	
7.3	TIM331	Quản trị lữ hành quốc tế	3	2/1	
Tổng			19		

Học kỳ VIII

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	STM451	Thực tập tốt nghiệp	5	0/5	
2	STM904	Đồ án tốt nghiệp	5	0/5	
Tổng			10		

9. MÔ TẢ VẤN TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

[1]. *Triết học Mác – Lênin (3 tín chỉ)*

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho người học thế giới quan và phương pháp luận triết học đúng đắn thông qua những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử như: Trình bày hệ thống quan niệm của triết học Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội và con người, mối quan hệ giữa tự nhiên, xã hội và con người; những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và của tư duy con người; lý luận của triết học Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, về giai cấp, đấu tranh giai cấp giải phóng con người, về dân tộc, cách mạng xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân lãnh tụ trong lịch sử. Từ đó, học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng tiếp cận và nhận diện vấn đề trong mối quan hệ biện chứng của sự vật – hiện tượng có liên quan.

[2]. *Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2 tín chỉ)*

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*



Học phần học trước: *Triết học Mác – Lênin*

Học phần song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho người học những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa qua việc nghiên cứu 3 học thuyết kinh tế: học thuyết về giá trị, học thuyết về giá trị thặng dư và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Các học thuyết này không chỉ làm rõ những quy luật kinh tế chủ yếu chi phối sự vận động của nền kinh tế thị trường, của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa mà còn chỉ ra tính tất yếu của sự sụp đổ chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

[3]. Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Kinh tế chính trị Mác – Lênin*

Học phần song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những chính sách đường lối, pháp luật của Đảng, của Nhà nước. Bên cạnh đó, học phần cung cấp thêm tri thức các lĩnh vực như khoa học xã hội và nhân văn, nghiên cứu sự vận động của xã hội, thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội chủ nghĩa, xã hội cộng sản chủ nghĩa.

[4]. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Học phần song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về: hoàn cảnh lịch sử, quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam; những kiến thức cơ bản và có hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng, bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết... của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

[5]. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần học tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Chủ nghĩa xã hội khoa học*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về: cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới; những đóng góp về lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

[6]. Tiếng Anh 1 (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (60/0/0/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm & ngữ điệu), Từ vựng (từ & cấu tạo từ), những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói. Môn học chú trọng đến việc hình thành bước đầu các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc, Viết trên cơ sở nắm chắc lý thuyết và thực hành thành thạo.

[7]. Tiếng Anh 2 (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- Các thời, thể ngữ pháp tiếng Anh dành cho sinh viên trình độ tiền trung cấp như thời hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, các động từ khuyết thiếu ...

- Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày và để nói về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, lĩnh vực quan tâm, công việc, du lịch, sự kiện đang diễn ra; Bên cạnh đó, sinh viên cũng được học cách cấu tạo và sử dụng các loại từ vựng như tính từ, trạng từ, đại từ, động từ tình thái, cụm động từ, cách kết hợp từ, quy tắc cấu tạo từ;

- Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiền trung cấp.

[8]. Tiếng Anh 3 (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần gồm các nội dung sau: ngữ âm, ngữ pháp cơ bản, từ vựng và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được luyện theo các chủ đề trong giáo trình English File Pre-Intermediate (3rd edition) và Target PET. Học phần bổ sung hệ thống từ vựng sử dụng trong hầu hết các tình huống nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày, rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết.

[9]. Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (25/10/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật, về hình thức, chức năng, bộ máy nhà nước, mối quan hệ nhà nước và cá nhân. Nội dung học phần bao gồm các phạm trù cơ bản trong hệ thống về nhà nước và pháp luật: quy luật hình thành, tồn tại, phát triển của nhà nước và pháp luật, xu hướng vận động của các hiện tượng nhà nước, pháp luật. Đây cũng là kiến thức nền tảng cung cấp cho sinh viên kỹ năng nhận diện, tiếp cận đến các vấn đề pháp luật liên quan đến lĩnh vực du lịch – lễ hành.

[10]. Tin học đại cương (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Nội dung chính của học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tin học và kỹ năng sử dụng tin học văn phòng: nắm vững các khái niệm cơ bản trong tin học, kỹ năng sử dụng: kiến thức cơ bản về máy tính và hệ điều hành windows; Microsoft Word; Microsoft Excel; Microsoft Power Point; Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch.

[11]. Cơ sở văn hóa Việt Nam (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam đề cập đến những vấn đề lý thuyết mang tính chất đại cương về văn hóa học và văn hóa Việt Nam. Trong đó, văn hóa Việt Nam được tiếp cận từ nhiều góc độ: không gian văn hóa và thời gian văn hóa; chức năng và cấu trúc; vật chất và tinh thần; chủ thể văn hóa và các tộc người thiểu số... Bên cạnh hệ kiến thức lý thuyết, học phần dành thời lượng đáng kể cho những kiến thức văn hóa học ứng dụng, giúp người học có kỹ năng vận dụng kiến thức được học vào thực tiễn nghề nghiệp của khối lữ hành – hướng dẫn như: xây dựng và tổ chức bài thuyết minh du lịch dựa trên chất liệu cơ sở văn hoá Việt Nam, giao tiếp chuẩn phong cách Việt Nam, sử dụng chất liệu văn hoá Việt Nam để kiến tạo nên các sản phẩm/dịch vụ lữ hành phù hợp với các nhu cầu của khách du lịch,...

[12]. Giáo dục thể chất

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những lý luận cơ bản về giáo dục thể dục thể thao: lịch sử hình thành, phát triển của thể dục, thể thao Việt Nam; phong trào Olympic; giáo dục thể chất trong trường đại học; một số khái niệm cơ bản liên quan trong lĩnh vực thể dục, thể thao; chấn thương trong thể thao và các bệnh thường gặp trong tập luyện thể dục, thể thao; khái quát chung về kỹ thuật và luật một số môn Thể thao. thực hành kỹ thuật một số môn thể thao.

[13]. Giáo dục quốc phòng

Tóm tắt nội dung học phần: Giáo dục quốc phòng - an ninh góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên về lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; có ý thức cảnh giác trước âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; có kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; có kỹ năng quân sự để tham gia vào sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

[14]. Nhập môn Khoa học du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Nhập môn Khoa học du lịch nhằm trang bị cho sinh viên nắm vững những kiến thức khái quát nhất về lĩnh vực du lịch như: quá trình hình thành và phát triển du lịch; xu hướng phát triển của du lịch; thời vụ và sản phẩm du lịch; các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch; các lĩnh vực kinh doanh du lịch; nhân lực du lịch... Đi song song với khối lượng kiến thức này, người học sẽ có khả năng tiếp cận, nhận diện và bước đầu phân tích được một số đặc điểm của hoạt động du lịch như: tính thời vụ, sản phẩm du lịch, nguồn nhân lực,...Đồng thời, học phần này cũng hướng dẫn người học hình thành một số kỹ năng cơ bản trong nghề nghiệp như: xây dựng và tổ chức bài thuyết minh du lịch; tiếp cận và bước đầu nhận diện, phân tích điểm du lịch/tuyến du lịch; hình thành năng lực tự chủ trong xây dựng phong cách học tập và làm việc của người học du lịch/làm du lịch.

[15]. Địa lý du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Địa lý du lịch cung cấp cho người học cái nhìn tổng quan về mối quan hệ giữa các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch

trên một đơn vị lãnh thổ du lịch; dự báo và nêu lên những giải pháp để hệ thống ấy hoạt động tối ưu. Đồng thời, môn học cũng cung cấp cho sinh viên ngành du lịch kiến thức cơ bản về hệ thống tổ chức lãnh thổ du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch trên một đơn vị lãnh thổ, đặc điểm các vùng du lịch Việt Nam. Từ khối lượng kiến thức này, học phần hướng người học tới việc vận dụng nó vào tiếp cận, nhận diện và phân tích điểm du lịch/tuyến du lịch, vùng du lịch theo góc nhìn của địa lý du lịch. Đồng thời, người học cũng có kỹ năng phân tích và xây dựng tuyến điểm du lịch mới dựa trên kiến thức về địa lý du lịch.

[16]. Tiếng Anh du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần tiếng Anh du lịch cung cấp cho người học kiến thức ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh cơ bản được sử dụng trong ngành du lịch, khách sạn bao gồm các chủ đề: sự phát triển ngành du lịch; các công việc trong ngành du lịch; doanh nghiệp lữ hành và đại lý du lịch; các phương tiện vận chuyển; các hình thức lưu trú du lịch; các vấn đề liên quan đến vé, đặt chỗ trong du lịch. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng viết CV và thư xin việc bằng tiếng Anh nhằm phục vụ cho việc học tập và quá trình công tác sau này.

[17]. Tuyến điểm du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/3/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn Khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về các điểm đến như: địa lý, lịch sử, phong tục, các đặc điểm và các điểm tham quan cộng đồng dân cư địa phương, khí hậu và tính mùa vụ ảnh hưởng đến thời gian tham quan, các sự kiện đặc biệt như lễ hội, phương tiện dành cho du khách, những vấn đề liên quan đến an toàn và sức khỏe, những cảnh báo về du lịch. Những kiến thức này cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng thể và chuyên biệt về hệ thống tuyến/điểm du lịch. Từ đó,

người học hình thành nên kỹ năng phân tích, đánh giá các tuyến/điểm du lịch; vận dụng vào thiết kế được một số chương trình du lịch theo các mức độ khác nhau.

[18]. Pháp luật du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Pháp luật du lịch cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Luật du lịch Việt Nam nói riêng và Pháp luật du lịch Việt Nam nói chung, cũng như việc giải quyết tranh chấp về du lịch, các chế định pháp lý khác có liên quan đến hoạt động du lịch. Đồng thời, học phần giới thiệu những chế định pháp lý trên trong từng đối tượng cụ thể, đặc biệt là chế định pháp lý trong lĩnh vực lưu trú. Từ đó, đánh giá được vai trò quản lý của Nhà nước đối với hoạt động du lịch nói chung và lĩnh vực lữ hành nói riêng. Học phần rèn luyện cho người học khả năng nhận diện và phân tích các vấn đề liên quan đến quy định của pháp luật trong du lịch nói chung và trong kinh doanh lữ hành nói riêng. Từ đó, tùy theo vị trí công việc trong thực tế mà sinh viên có thể vận dụng kiến thức về pháp luật du lịch để xử lý các tình huống có liên quan theo đúng quy định của Nhà nước mà vẫn đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp cũng như của khách hàng.

[19]. Marketing du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nắm bắt được các vấn đề chủ chốt sau đây: tổng quan về hoạt động marketing, những đặc trưng của Marketing du lịch – lữ hành; môi trường kinh doanh năng động. Người học nắm bắt và vận dụng được các kiến thức về chiến lược marketing sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến trong hoạt động kinh doanh du lịch; phân khúc thị trường trong marketing du lịch; sự hình thành sản phẩm trong ngành du lịch; công nghệ thông tin và truyền thông trong ngành du lịch. Khối kiến thức kể trên chính là cơ sở để học phần dành một thời lượng nhất định để hướng dẫn và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng: phân tích thị trường

du lịch, phân tích ma trận swot để đề xuất các chiến lược marketing phù hợp, sử dụng một số ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động quảng bá – xúc tiến du lịch.

[20]. Kinh tế du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về lĩnh vực kinh tế du lịch như các khái niệm về cung du lịch, cầu du lịch, tiêu dùng du lịch, đầu tư du lịch,... Đồng thời, học phần này cũng đề cập đến các nội dung quan trọng như vấn đề du lịch và việc làm, giá cả du lịch và lạm phát, cũng như vai trò quan trọng của du lịch trong tổng hòa nền kinh tế. Bên cạnh đó, học phần cũng dành một thời lượng đủ để trình bày nội dung kinh tế học về kinh doanh du lịch trong các doanh nghiệp như: khả năng sinh lời của các dự án du lịch, môi trường kinh doanh của doanh nghiệp du lịch, chiến lược cạnh tranh, tài khoản của doanh nghiệp du lịch và việc tính toán phân tích kinh tế... Khối kiến thức kể trên chính là cơ sở để hình thành cho người học kỹ năng phân tích bài toán kinh tế trong doanh nghiệp du lịch nói chung và doanh nghiệp lữ hành nói riêng. Từ đó, có kỹ năng xác định tỷ suất đầu tư, tính toán công nợ, tính toán niên khoản trả nợ, xác định điểm hoà vốn, xác định đường sản xuất, xác định thị trường mục tiêu cho doanh nghiệp...

[21]. Thị trường du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch, Kinh tế du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi về bản chất, đặc điểm, chức năng và các loại thị trường du lịch. Đặc biệt là mối quan hệ cung – cầu trên thị trường du lịch (thế giới, khu vực, trong nước). Những tri thức này không những chỉ cần thiết đối với các vị trí nghề cơ bản sau khi sinh viên tốt nghiệp như nhân viên tiếp thị, các chủ doanh nghiệp, các nhà đầu tư mà cả đối với các vị trí nghề mang tính quản trị như nhà hoạch định chính sách, các cán bộ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực du lịch. Bên cạnh đó, môn học còn hướng đạo và rèn luyện cho sinh viên

một số kỹ năng như: phân tích thị trường, xác định thị trường mục tiêu, đề xuất các giải pháp chiếm lĩnh và mở rộng thị trường...

[22]. Tôn giáo, tín ngưỡng ứng dụng trong du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về các tôn giáo lớn trên thế giới cũng như hệ thống tín ngưỡng truyền thống của Việt Nam. Từ cái nhìn hệ thống, học phần cũng giúp sinh viên đi vào nhìn nhận chi tiết những tôn giáo và tín ngưỡng điển hình ở Việt Nam. Đây chính là cơ sở để người học tiếp cận, nhận diện những giá trị nổi bật của tôn giáo và tín ngưỡng vào hoạt động du lịch, từ đó góp phần hình thành nên kỹ năng vận dụng những kiến thức đó trong việc kiến tạo và tổ chức thực hiện các sản phẩm/dịch vụ du lịch, các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn gắn liền với các giá trị tôn giáo và tín ngưỡng.

[23]. Văn hoá ẩm thực (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Cơ sở văn hoá Việt Nam*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Văn hóa ẩm thực cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ẩm thực Việt Nam (theo vùng miền, dân tộc, thành phần xã hội và các giai đoạn lịch sử), khuynh hướng ẩm thực trên thế giới (theo vùng lãnh thổ, văn hóa và đặc trưng tôn giáo). Ở mỗi nhóm, học phần đi sâu phân tích đặc trưng nguyên liệu, xu hướng khẩu vị, nguồn gốc, ý nghĩa văn hóa của các món ăn đặc trưng; quy tắc ứng xử, kiêng kỵ trong ăn uống, mối quan hệ giữa hành vi ẩm thực với các thành tố văn hóa xung quanh. Bên cạnh đó, học phần cung cấp kiến thức và rèn luyện một số kỹ năng gắn với du lịch ẩm thực, đáp ứng yêu cầu của sinh viên chuyên ngành du lịch.

[24]. Kinh doanh dịch vụ bổ sung (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về: các khái niệm về dịch vụ, dịch vụ bổ sung và kinh doanh dịch vụ bổ sung, tìm hiểu vai trò, chức năng, đặc điểm, quy luật của kinh doanh dịch vụ bổ sung và các dịch vụ bổ sung tiêu biểu trên thế giới từ xưa tới nay. Học phần này cũng giúp sinh viên làm rõ các tính chất và đặc điểm của kinh doanh dịch vụ bổ sung trong lĩnh vực du lịch, cũng như quản trị chất lượng dịch vụ trong du lịch và các yếu tố con người trong kinh doanh dịch vụ bổ sung. Học phần không chỉ cung cấp kiến thức mà còn rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng nghề nghiệp như: kiến tạo, xây dựng các sản phẩm/dịch vụ bổ sung theo từng mức độ và quy mô khác nhau; quảng bá/xúc tiến dịch vụ bổ sung đến với khách du lịch...

[25]. Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch

Phân bổ thời gian học tập: 45 (15/0/60/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch, Tin học đại cương*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vai trò của việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong du lịch như: giúp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng vì thế việc ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch đang ngày càng trở nên phổ biến và linh hoạt hơn. Học phần cũng mô tả việc công nghệ thông tin hỗ trợ quản lý và đưa ra những định hướng phù hợp trong vấn đề phát triển doanh nghiệp và du lịch, không những thế còn là một công cụ hỗ trợ hoàn hảo trong tiếp thị và tăng sức cạnh tranh cũng như thu hút nhiều đối tượng khách hàng. Đặc biệt, học phần sẽ giới thiệu và bước đầu hướng dẫn thao tác cơ bản cho sinh viên thực hành trên một số ứng dụng công nghệ thông tin được dùng phổ biến trong du lịch – lữ hành.

[26]. Kỹ năng giao tiếp trong du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản, vai trò và đặc trưng của giao tiếp, nguyên tắc, mục đích, chức năng và các loại hình giao tiếp cơ bản. Đồng thời, học phần cũng tập trung vào trao đổi, chia sẻ, trang bị một số kỹ năng giao tiếp nói chung và giao tiếp trong nghề du lịch nói riêng: làm việc nhóm, thuyết trình, thuyết minh du lịch, thương lượng/đàm phán, giao tiếp thời đại 4.0... Đây cũng chính là công cụ giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống giao tiếp trong đời sống xã hội, gia đình và trong nghề du lịch một cách hiệu quả.

[27]. Tâm lý du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn Khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên một số vấn đề cơ bản về tâm lý học như sự hình thành và phát triển tâm lý, một số phương pháp nghiên cứu tâm lý nói chung và một số hiện tượng, quy luật tâm lý tác động phổ biến trong du lịch; giúp sinh viên nắm được tâm lý khách du lịch theo các tiêu thức khác nhau như quốc gia, nghề nghiệp, lứa tuổi... và một số nghệ thuật trong hoạt động giao tiếp, ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ trong du lịch. Từ đó, học phần hướng dẫn sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để hình thành kỹ năng tìm ra quy luật hoạt động tâm lý con người để áp dụng vào hoạt động chiến lược Marketing, chính sách sản phẩm, giá cả, phân phối, quảng cáo... nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh du lịch. Đồng thời, học phần cũng hướng đạo cho sinh viên kỹ năng giao tiếp và ứng xử đối với khách du lịch; kỹ năng nhận biết và giải thích được một số hành vi trong ứng xử với khách du lịch.

[28]. Lịch sử Việt Nam ứng dụng trong du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về thông sử Việt Nam, từ đó làm căn cứ để vận dụng vào nghề nghiệp lý hành – hướng dẫn như: xây

dựng các bài thuyết minh du lịch, giải mã kiến trúc cổ, câu chuyện về các anh hùng dân tộc, nâng tầm giá trị của các chứng tích chiến tranh,... Học phần cũng góp phần xác định các điểm, tuyến du lịch có liên quan mật thiết đến lịch sử dựng nước và giữ nước của Việt Nam.

[29]. Văn học Việt Nam ứng dụng trong du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Văn học Việt Nam ứng dụng trong du lịch nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình văn học Việt Nam với các tác giả, tác phẩm tiêu biểu cho từng giai đoạn lịch sử và không gian văn hóa. Học phần còn hướng tới các nội dung hỗ trợ chuyên môn cho sinh viên ngành Du lịch nói chung, chuyên ngành Lữ hành, hướng dẫn nói riêng, như: vai trò của văn học trong du lịch, hệ thống địa danh gắn với văn học và một số mô hình, sự kiện và sản phẩm du lịch khai thác giá trị văn học ở Việt Nam. Thông qua học phần, sinh viên được rèn luyện một số kỹ năng ứng dụng văn học vào du lịch: thuyết minh điểm đến gắn với điển tích văn học và tác giả văn học, vận dụng tri thức văn học để xây dựng bài thuyết minh, thiết kế nội dung truyền thông, lên ý tưởng, kịch bản cho một số sản phẩm du lịch khai thác giá trị văn học...

[30]. Quản trị kinh doanh du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giúp cho sinh viên nắm được những vấn đề lý luận cơ bản về quản trị kinh doanh du lịch, những nội dung hoạt động của nó và các phương pháp quản lý kinh doanh du lịch. Đồng thời, học phần giới thiệu cho sinh viên những nét cơ bản về xu hướng phát triển hoạt động quản trị kinh doanh du lịch ở Việt Nam và trên thế giới. Với những kiến thức nói trên, học phần giúp sinh viên hình thành khả năng nhận diện chân dung nhà quản trị du lịch từ đó sinh viên có thể chủ động định hình phong cách cho bản thân và có ý thức chủ động tích lũy kiến thức-kỹ năng cần có

của một nhà quản trị du lịch-lữ hành, kỹ năng xác định và phân tích nguồn lực của doanh nghiệp, kỹ năng phân tích swot để xác định chiến lược phát triển doanh nghiệp du lịch, kỹ năng xây dựng kế hoạch trong quản trị doanh nghiệp du lịch - lữ hành.

[31]. Quản trị sự kiện (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Quản trị kinh doanh du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giúp người học hiểu rõ khái niệm sự kiện, quản trị sự kiện; trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về việc tổ chức và quản trị một sự kiện: quy trình, nguyên tắc, đặc điểm, phương pháp của việc quản lý và tổ chức các sự kiện... Qua đó, người học nhận thức được ý nghĩa xã hội của hoạt động tổ chức sự kiện. Học phần cũng cung cấp cho người học kỹ năng hoạch định như: xây dựng kịch bản, dự toán ngân sách, xây dựng kế hoạch của quá trình hoạt động sự kiện từ công việc chuẩn bị tới các hoạt động sự kiện, tính toán thời gian cho sự kiện; khả năng tổ chức – quản trị trong hoạt động chuẩn bị và thực hiện sự kiện.

[32]. Văn hoá doanh nghiệp (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hoá kinh doanh, các yếu tố cấu thành nên văn hoá kinh doanh như: triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hoá doanh nhân và văn hoá trong các hoạt động của doanh nghiệp, cách thức và kỹ năng xây dựng, phát triển văn hoá cho doanh nghiệp. Từ đó, người học có thể vận dụng kiến thức vào công việc: kỹ năng lãnh đạo tổ chức xây dựng văn hoá doanh nghiệp, kỹ năng hoạch định và định hướng các nguồn lực xây dựng văn hoá doanh nghiệp, kỹ năng tư vấn phát triển văn hoá doanh nghiệp...

[33]. Khởi nghiệp (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Khởi nghiệp như: các khái niệm, quy trình về khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và hệ thống công cụ trong tìm ý tưởng, xây dựng mô hình kinh doanh, tạo lập tổ chức và huy động vốn khởi nghiệp. Từ đó, người học có thể khám phá năng lực của chính bản thân mình với đặc tính chủ doanh nghiệp. Học phần cũng góp phần giúp người học hình thành, phát triển kỹ năng hình thành các ý tưởng kinh doanh, kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, kỹ năng xử lý các tình huống giả định về sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực lữ hành.

[34]. Quản trị nguồn nhân lực du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn Khoa học du lịch, Quản trị kinh doanh du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung quản trị nguồn nhân lực, cũng như tổ chức hiệu quả bộ máy tổ chức trong kinh doanh du lịch, phân tích công việc, cách xây dựng bảng mô tả công việc, thu hút và tuyển dụng nhân sự, đào tạo, đánh giá và phát triển nhân lực trong du lịch, vận dụng được kiến thức để sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của du lịch trong môi trường kinh doanh quốc tế hóa ngày nay. Trên cơ sở những kiến thức được cung cấp, người học hình thành và thực hiện được một số kỹ năng trong quản trị nguồn nhân lực du lịch như: xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của doanh nghiệp, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, xây dựng chế độ đãi ngộ nhân sự...

[35]. Tiếng Anh lữ hành (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Tiếng Anh du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan trong công tác hướng dẫn Du lịch (chào khách – giao tiếp với khách, giới thiệu lịch trình, thuyết minh cung đường, tổng quan điểm. thuyết minh tại điểm; vấn đề an ninh, an toàn, giải quyết các vấn đề phát sinh khi hướng dẫn khách du lịch). Các vấn đề này đều

được tích hợp vào các tình huống giao tiếp ứng dụng thực tế nhằm phát triển kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp, từ đó sẽ giúp cho sinh viên ứng dụng được việc sử dụng các thuật ngữ, khái niệm trong hướng dẫn du lịch, đồng thời phát triển khả năng ngôn ngữ và kỹ năng xử lý tình huống du lịch cho người học.

[36]. Nghiệp vụ lữ hành (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (30/0/60/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Nghiệp vụ lữ hành với vị trí là môn học nghiệp vụ sâu dành cho chuyên ngành hẹp Lữ hành – Hướng dẫn, nhằm trang bị cho sinh viên năm thứ tư những kiến thức về hoạt động thiết kế tour du lịch (trộn gói, từng phần) cũng như các nội dung điều hành/ điều phối trong lữ hành. Đặc biệt, học phần được thiết kế theo tiêu chuẩn VTOS – Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề Việt Nam (bản cập nhật) nên sẽ hướng dẫn và rèn luyện cho sinh các kỹ năng nghề nghiệp theo Tiêu chuẩn nghề du lịch quốc gia: thiết kế tour, nghiệp vụ văn phòng lữ hành, sales tour, marketing lữ hành, điều hành tour, điều hành xe, giám sát/đánh giá nhà cung ứng...

[37]. Nghiệp vụ hướng dẫn (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (30/0/60/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nghệ thuật lữ hành*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của nghiệp vụ hướng dẫn du lịch như: phương pháp tổ chức và thực hiện các hoạt động hướng dẫn du lịch (tổ chức gặp mặt đón đoàn, bố trí lưu trú, ăn uống, tham quan...), phương pháp nghiên cứu để hiểu tâm lý, nhu cầu của khách du lịch. khách du lịch...từ đó phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách du lịch trong quá trình du lịch theo đúng tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam VTOS. Vì vậy, học phần hướng dẫn và rèn luyện cho người học kỹ năng nghiệp vụ hướng dẫn du lịch theo đúng Tiêu chuẩn nghề du lịch quốc gia: thuyết minh du lịch, hoạt náo du lịch, chăm sóc khách, kết nối/phối hợp/giám sát dịch vụ được cung ứng trong tour, quảng bá/xúc tiến thương hiệu doanh nghiệp lữ hành,...

[38]. Quản trị thương hiệu lữ hành (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Kinh tế du lịch, Quản trị kinh doanh du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần quản trị thương hiệu lữ hành cung cấp những nguyên tắc nền tảng về thương hiệu, quản trị thương hiệu nói chung và thương hiệu, quản trị thương hiệu trong lĩnh vực lữ hành nói riêng. Học phần cho thấy tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp lữ hành, quá trình quản trị thương hiệu và nội dung của công tác quản trị thương hiệu trong lĩnh vực lữ hành. Từ đó, góp phần hình thành và rèn luyện cho người học kỹ năng: hình thành ý tưởng về bộ nhận diện thương hiệu doanh nghiệp lữ hành, có thể thực hiện một số kỹ năng cơ bản trong đo lường thương hiệu (đo lường các chiến dịch marketing, theo dõi đối thủ cạnh tranh, có ý tưởng về những hoạt động trải nghiệm dành cho khách hàng, quản lý và phân tích được feedback của khách hàng), bước đầu có kỹ năng SEO và content marketing thương hiệu của doanh nghiệp lữ hành.

[39]. Quản trị kinh doanh lữ hành (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Quản trị kinh doanh du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị những kiến thức về khái niệm, vai trò của lữ hành, sản phẩm của kinh doanh lữ hành, thị trường khách của hãng lữ hành; xem xét mối quan hệ giữa các nhà cung cấp với doanh nghiệp lữ hành, cách thức đàm phán, làm việc với các đơn vị kinh doanh liên quan; những nguyên tắc xây dựng mô hình tổ chức hãng lữ hành, cách tiếp cận và phương pháp xây dựng mô hình tổ chức cho hãng lữ hành, chức năng và phạm vi trách nhiệm của một số phòng ban cơ bản trong doanh nghiệp lữ hành; tổ chức xúc tiến hỗn hợp chương trình tour và tổ chức bán chương trình tour. Những kiến thức trên góp phần giúp người học hình thành và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp: xác định và xây dựng sản phẩm lữ hành, tổ chức xúc tiến hỗn hợp chương trình tour và tổ chức bán chương trình tour, đàm phán và thương lượng các hợp đồng lữ

hành, xây dựng kế hoạch nhượng quyền thương hiệu hoặc các kênh phân phối sản phẩm
lữ hành...

[40]. Quản trị chất lượng sản phẩm lữ hành (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Quản trị kinh doanh lữ hành*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị chất lượng sản phẩm lữ hành cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về sản phẩm lữ hành, chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm nói chung và trong lĩnh vực lữ hành nói riêng, bao gồm những nội dung chủ yếu sau: các quan điểm về chất lượng, mô hình chi phí chất lượng, nội dung của quản lý chất lượng toàn diện, các kỹ thuật kiểm soát quá trình quản trị chất lượng sản phẩm lữ hành, các nguyên lý cơ bản của một hệ thống quản lý chất lượng và một số tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm lữ hành phổ biến hiện nay. Học phần cũng cung cấp cho người học kỹ năng quản trị chất lượng sản phẩm lữ hành thông qua các công cụ: thống kê, đánh giá chất lượng sản phẩm lữ hành, lập kế hoạch xây dựng và kiểm soát chất lượng sản phẩm, hỗ trợ phân phối sản phẩm lữ hành ra thị trường, quản lý phản hồi của khách hàng, điều chỉnh sản phẩm...

[41]. Quản trị chuỗi cung ứng trong lữ hành (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Quản trị kinh doanh lữ hành*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giúp cho sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về thống kê tiềm năng du lịch, nguồn lực của doanh nghiệp lữ hành, kết quả hoạt động của doanh nghiệp lữ hành, về cơ sở vật chất kỹ thuật, về lao động tiền lương, tài chính trong doanh nghiệp lữ hành. Đồng thời, cũng làm rõ các mối quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành và các bên cung ứng dịch vụ để tạo thành sản phẩm lữ hành có chất lượng. Thông qua học phần, sinh viên có thể hình thành và rèn luyện kỹ năng: xác định chuỗi cung ứng trong lữ hành, xây dựng kế hoạch kết nối và hợp tác với các bên cung ứng, thương lượng/đàm phán với các bên cung ứng, giám sát chất lượng sản phẩm của các bên cung ứng...

[42]. Quản trị điểm đến du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Quản trị kinh doanh du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần khái quát về điểm đến du lịch và quản lý điểm đến du lịch, chiến lược quy hoạch, marketing điểm đến du lịch, chất lượng điểm đến du lịch và quản lý khủng hoảng tại điểm đến. Với những kiến thức được cung cấp, học phần hướng người học đến việc hình thành và rèn luyện một số kỹ năng trong quản trị điểm đến như: xây dựng mục tiêu trong phát triển điểm đến, xác định mối quan hệ của các bên có liên quan trong phát triển điểm đến du lịch, hình thành ý tưởng về chiến lược/kế hoạch phát triển điểm đến, xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho điểm đến, xây dựng kế hoạch marketing điểm đến,...

[43]. Đại cương về quản trị kinh doanh (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Quản trị kinh doanh du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: là môn khoa học về quản trị kinh doanh, cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về hoạt động kinh doanh và quản trị hoạt động kinh doanh (tài chính, kinh tế, ngoại thương, thị trường, thuế...). Học phần kế thừa, phát triển các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có tính đến các điều kiện thực tiễn của Việt Nam nhằm cùng với các môn học bổ trợ khác trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau khi tốt nghiệp họ có thể thực hiện các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp. Học phần này bao gồm những nội dung: khái lược về môn học nhập môn quản trị kinh doanh; tổng quan về quản trị các tổ chức; vận dụng quy luật và các nguyên tắc quản trị; các chức năng quản trị cơ bản; nhà quản trị; các chức năng hoạt động trong quản trị kinh doanh.

[44]. Khoa học quản lý đại cương (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Quản trị kinh doanh du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học hệ thống tri thức cơ bản về khoa học quản lý nhằm giúp họ có thể trở thành nguồn nhân lực quản lý phục vụ cho nhu cầu thực tiễn; giúp người học nhận biết thực trạng, đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý trong thực tế và bước đầu đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý. Đồng thời, sinh viên thấy được quản lý là một nghề vừa hấp dẫn, thú vị vừa khó khăn, vừa phức tạp từ đó có thái độ đúng đắn đối với công việc quản lý.

[45]. Lễ tân ngoại giao (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ lễ tân ngoại giao, bao gồm khái quát chung về lễ tân ngoại giao (khái niệm, vai trò, tính chất, nguyên tắc, yêu cầu), đón tiếp phái đoàn ngoại giao (công tác đón tiếp, cách sắp xếp chỗ ngồi trên ô tô, ngôi thứ và chỗ ngồi), thực hiện các nghi lễ ngoại giao (chiêu đãi ngoại giao, phát biểu, trang phục, quốc kỳ và quốc ca, quà tặng và đồ lưu niệm, ký sổ vàng) và phép lịch sự xã giao (cách chào hỏi, bắt tay, giới thiệu, cách nói chuyện, làm khách và tiếp khách, sử dụng danh thiếp, sử dụng điện thoại, khiêu vũ).

[46]. Đạo đức nghề nghiệp (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần gồm hệ thống những lý luận cơ bản về đạo đức học như: Khái niệm đạo đức, cấu trúc của đạo đức, ý thức đạo đức và thực hiện đạo đức, quan hệ đạo đức, đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân, vai trò, nguồn gốc, bản chất và chức năng của đạo đức. Mối quan hệ giữa đạo đức và hình thái ý thức xã hội. Sự hình thành đạo đức cá nhân, như: tính trung thực, tính nguyên tắc, tính khiêm tốn, lòng dũng cảm, tình yêu lao động, học tập không biết mệt mỏi; những yêu cầu về phẩm chất đạo đức của người làm du lịch, đặc trưng của nghề du lịch – đặc biệt là trong lĩnh vực hướng dẫn – lễ hành, một số nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho người làm lễ hành –

hướng dẫn, vấn đề xây dựng đạo đức mới cho người làm nghề du lịch trong nền kinh tế thị trường đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước.

[47]. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực du lịch; về vị trí, vai trò, mục đích và ý nghĩa của phương pháp nghiên cứu du lịch; hiểu được cấu trúc và quy trình tiến hành, thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực du lịch. Trên cơ sở đó, học phần rèn luyện cho sinh viên tư duy đổi mới, sáng tạo trong khoa học du lịch, hình thành kỹ năng và thực hành ứng dụng các phương pháp nghiên cứu du lịch, xác định đề tài nghiên cứu, xác định được quy trình và có năng lực xây dựng đề cương nghiên cứu đề tài Du lịch phục vụ cho hoạt động học tập, nghiên cứu và quá trình công tác sau này.

[48]. Thanh toán quốc tế trong du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/30/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động thanh toán quốc tế trong du lịch; tạo lập cho sinh viên những cơ sở lý luận và phát triển những kỹ năng thực hành, giúp nắm bắt được các nghiệp vụ thanh toán quốc tế nói chung, cũng như những nét đặc trưng của hoạt động thanh toán quốc tế trong du lịch Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học sẽ có thể vận dụng linh hoạt các phương thức và phương tiện thanh toán quốc tế trong hoạt động kinh doanh du lịch.

[49]. Thống kê du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/30/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*



Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về thống kê tiềm năng du lịch, kết quả hoạt động du lịch, về cơ sở vật chất kỹ thuật, về lao động tiền lương, tài chính trong doanh nghiệp du lịch. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có nhận thức cơ bản về hoạt động thống kê trong ngành kinh doanh du lịch: thống kê tiềm năng du lịch, thống kê kết quả kinh doanh doanh du lịch, thống kê lao động – tiền lương, thống kê cơ sở vật chất kỹ thuật, thống kê tài chính trong doanh nghiệp kinh doanh du lịch...

[50]. Hành vi tiêu dùng du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: tổng quan về hành vi khách hàng; hành vi của khách hàng trong quá trình mua sắm; động cơ và hành vi của khách hàng; nhận thức của khách hàng; thái độ của khách hàng và các ảnh hưởng của yếu tố văn hóa xã hội đến hành vi khách hàng. Từ đó, người học có thể vận dụng vào thực tiễn phục vụ khách trong quá trình cung cấp dịch vụ hướng dẫn – lữ hành, mang lại hiệu quả kinh doanh cao và góp phần trong sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

[51]. Quản trị an toàn lữ hành (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp các kiến thức về an toàn an ninh trong lĩnh vực kinh doanh lữ hành như: Tầm quan trọng của công tác an toàn an ninh; thực hiện các quy định về an toàn an ninh; quản lý các thiết bị an toàn; an toàn trong công tác pccc, y tế, chống đuối nước, vận hành xe du lịch...từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức được học để tác nghiệp trong thực tế, ví dụ: sơ cấp cứu, hỗ trợ phòng tránh đuối nước, phòng tránh cháy nổ,...

[52]. Quản trị dự án du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần bao gồm các nội dung chủ yếu như: đặc điểm và phương diện chủ yếu của dự án kinh doanh du lịch, các nội dung cơ bản của dự án kinh doanh du lịch, vai trò và những phẩm chất cần có của nhà quản trị dự án, các mục đích, căn cứ, yêu cầu và quy trình lập dự án kinh doanh du lịch; Thẩm định dự án và quyết định đầu tư, phân tích và lập dự án kinh doanh theo 3 nội dung: Kỹ thuật, tài chính và kinh tế; Lựa chọn hình thức tổ chức quản trị dự án; Quản trị thời gian và tiến độ dự án, phân bổ các nguồn lực, quản lý chi phí và quản trị rủi ro dự án kinh doanh du lịch. Từ đó, người học hình thành và rèn luyện được một số kỹ năng quản trị dự án du lịch cơ bản như: Tìm kiếm và lựa chọn ý tưởng kinh doanh, phân tích và lập dự án, các phương pháp quản lý thời gian, tiến độ dự án, phân bổ nguồn lực, quản lý chi phí, quản lý rủi ro dự án.

[53]. Quản trị lữ hành nội địa (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và những cơ sở thực tiễn về lữ hành nội địa và kinh doanh lữ hành nội địa. Với hệ thống kiến thức về các loại chương trình du lịch nội địa, đặc điểm khách du lịch nội địa, xu hướng phát triển,...người học có thể vận dụng thực hành công việc của một nhà kinh doanh lữ hành nội địa như: thiết kế chương trình du lịch nội địa, định giá chương trình du lịch nội địa, tổ chức kênh tiêu thụ và thực hiện chương trình du lịch nội địa, đàm phán/thương lượng trong kinh doanh lữ hành nội địa, chăm sóc khách hàng,...

[54]. Quản trị tài chính lữ hành (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần đề cập đến các vấn đề cốt yếu về quản trị tài chính mà doanh nghiệp lữ hành sẽ thực hiện để hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế

thị trường như chi phí huy động và sử dụng vốn; quy trình xem xét, đánh giá dự án đầu tư, các tiêu chuẩn lựa chọn các dự án đầu tư; đánh giá mức độ rủi ro trong hoạt động đầu tư, cơ cấu tài chính và sử dụng các công cụ tài chính của doanh nghiệp, các hoạt động quản trị tài sản, quản trị nguồn vốn, chính sách tài trợ để có cơ cấu vốn tối ưu. Sau khi học xong, sinh viên có thể có được những kỹ năng cơ bản của nhà quản trị/lãnh đạo doanh nghiệp lành hành, cụ thể: đọc và hiểu được báo cáo tài chính của doanh nghiệp; phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp hiện tại và tương lai; dự báo được các rủi ro trong hoạt động kinh doanh; có thể quyết định được các phương án đầu tư hiệu quả trong kinh doanh lành hành.

[55]. Quản trị marketing lành hành (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giới thiệu các khái niệm và quan điểm về quản trị marketing lành hành, phân tích các cơ hội thị trường và tiên đoán nhu cầu thị trường trong kinh doanh lành hành, hoạch định chiến lược marketing lành hành, lập kế hoạch marketing cho doanh nghiệp lành hành, quản trị chiến lược marketing mix, tổ chức thực hiện các chương trình marketing, kiểm tra marketing,... Sinh viên có thể sử dụng các công cụ chiến lược marketing mix như quản trị sản phẩm, giá, phân phối và chiêu thị để thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp lành hành. Đồng thời, người học cũng có khả năng hoạch định và triển khai thực thi, đo lường đánh giá được hoạt động quản trị marketing ở cấp độ chiến lược và chiến thuật cho doanh nghiệp lành hành.

[56]. Quản trị lành hành quốc tế (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và những cơ sở thực tiễn về lành hành quốc tế và kinh doanh lành hành quốc tế. Với hệ thống kiến thức về các loại chương trình du lịch quốc tế, đặc điểm khách du lịch quốc tế, xu hướng phát triển,...Người học có thể vận dụng thực hành công việc của một nhà kinh doanh lành hành

quốc tế như: thiết kế chương trình du lịch quốc tế, định giá chương trình du lịch quốc tế, tổ chức kênh tiêu thụ và thực hiện chương trình du lịch quốc tế, đàm phán/thương lượng trong kinh doanh lữ hành quốc tế, chăm sóc khách hàng,...

[57]. Thực tế chuyên môn 1 (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (0/0/60/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần củng cố cho sinh viên những kiến thức đã được học về du lịch – lữ hành; giúp sinh viên nhận diện các vị trí, công việc của từng bộ phận trong lĩnh vực lữ hành đồng thời có thể thực hiện nghiệp vụ của một phụ tour, trình bày được bài thuyết minh du lịch...

[58]. Thực tế chuyên môn 2 (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (0/0/120/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Thực tế chuyên môn 1*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giúp sinh viên hình thành nghiệp vụ tác nghiệp cơ bản tại các vị trí nghề trong lĩnh vực lữ hành dưới sự hướng dẫn của người phụ trách tại cơ sở thực tập.

[59]. Thực tế chuyên môn 3 (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (0/0/120/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Thực tế chuyên môn 2*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giúp sinh viên hình thành nghiệp vụ tác nghiệp chuyên sâu tại các vị trí nghề trong lĩnh vực lữ hành dưới sự hướng dẫn của người phụ trách tại cơ sở thực tập.

[60]. Tập sự nghề nghiệp (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (0/0/120/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Thực tế chuyên môn 3*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần mang đến cho sinh viên cơ hội được thử sức trong môi trường chuyên nghiệp khi còn đi học; được ứng dụng những kiến thức học từ trường vào môi trường thực tế. Trong bối cảnh doanh nghiệp, sinh viên sẽ hiểu hơn về công việc mình sắp làm, sẽ làm, góp phần định hướng nghề nghiệp cụ thể. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để sinh viên đặt một chân vào công ty mình mơ ước, tìm hiểu về môi trường, văn hóa công ty, bổ sung những điểm còn yếu, hoàn thiện bản thân để tự tin ứng tuyển vào vị trí đúng chuyên ngành học.

[61]. Thực tập tốt nghiệp (5 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 75 (0/0/150/150)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Thực tế chuyên môn 3, khởi nghiệp, tập sự nghề nghiệp*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giúp sinh viên tác nghiệp chuyên sâu tại một vị trí nghề dưới sự hướng dẫn của người phụ trách tại cơ sở thực tập.

[62]. Đồ án tốt nghiệp (5 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 75 (0/0/150/150)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Thực tập tốt nghiệp*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Đồ án tốt nghiệp là học phần mang tính chất tốt nghiệp của sinh viên, trình bày kết quả một công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên; được tiến hành ở giai đoạn cuối khóa dưới sự hướng dẫn của giảng viên; hội đủ các điều kiện theo qui định và phải có tính mới, tính sáng tạo, tính ứng dụng cao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh lý hành.

10. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

10.1. Cơ sở vật chất tại Trường Đại học Khoa học

- Giảng đường 3A & 3B
- Phòng thực hành nghiệp vụ du lịch
- Phòng máy tính
- Thư viện trường
- Sân teambuilding & event



10.2. Cơ sở vật chất ngoài trường Đại học Khoa học

Hệ thống doanh nghiệp du lịch, khu/điểm du lịch có ký cam kết hợp tác đào tạo với Khoa Du lịch và Trường.

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

11.1. Chương trình đào tạo được triển khai theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của trường ĐH Khoa học - Đại học Thái Nguyên. Giờ quy định tính như sau:

1 tín chỉ = 15 tiết giảng dạy lý thuyết

= 30 giờ tự học

= 30 giờ thảo luận/bài tập hoặc thực hành

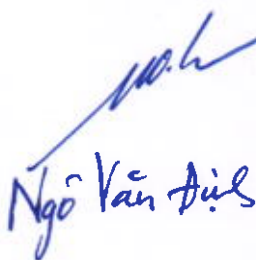
Số giờ của môn học là bội số của 15.

11.2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ được Hội đồng Khoa học Đào tạo trường quyết định vào đầu các khóa tuyển sinh. Trong thời gian học tập, Nhà trường sẽ kiểm soát sự phát triển trình độ ngoại ngữ của sinh viên qua từng năm học để quyết định số tín chỉ các môn học trong học kỳ mà sinh viên được phép đăng ký. Sinh viên có thể tự học hoặc đăng ký theo học chương trình phát triển năng lực ngoại ngữ theo đề án của Nhà trường.

LÃNH ĐẠO KHOA



PHÒNG ĐÀO TẠO -
QLKH & HTQT



Ngô Văn Dũng



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. *Phạm Thị Phương Thái*

Phụ lục 1.

MA TRẬN TƯƠNG QUAN VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chuẩn đầu ra CTĐT	1			2					3			4					
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6
Học kỳ 1																	
Nhập môn Khoa học du lịch		3	3	4	4	4	3	3	3	3		2	2				
Địa lý du lịch		3		4	4	4	3		2								
Tiếng Anh 1				3	2	4	3				3						
Cơ sở văn hóa Việt Nam	3			4	4	4			3	3		4	4				
Tự chọn 1 trong 3 học phần: - Kỹ năng giao tiếp trong du lịch - Đại cương về quản trị kinh doanh - Đạo đức nghề nghiệp		3		3	4	4	3	4	3	3		3	3				
Giáo dục thể chất 1							3	4									
Học kỳ 2																	
Pháp luật đại cương				3	4	4	3	2									
Tin học đại cương	2			3	4	4	3		3			3					
Quản trị kinh doanh du lịch		3		4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3		
Tuyển điểm du lịch		3		4	4	4	3	4	3			4	3				
Thực tế chuyên môn 1				3	3	3	3	4	3	3		3	2	2	2		
Tiếng Anh 2				3	2	3	3				3						
Triết học Mác – Lênin	2			3	3		4	4	3								
Tự chọn 1 trong 3 học phần: - Tâm lý du lịch - Khoa học quản lý đại cương - Phương pháp NCKH trong du lịch		3		4	4	4	3	4				4	3				
Giáo dục thể chất 2							3	4									
Học kỳ 3																	
Pháp luật du lịch		3		4	4	4	3	4	3	3		4	3				

Chuẩn đầu ra CTĐT	1			2					3			4					
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6
Tiếng Anh 3				3	3	3	3										
Thực tế chuyên môn 2				3	3	3	3	4	3	3		3	3	3	3	2	2
Lịch sử VN ứng dụng trong du lịch	3	2		4	4	4	3	4		3		3	2				
Nghệ thuật lễ hành		3	3	4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3	3	3
Tự chọn 1 trong 3 học phần: - Ứng dụng CNTT trong du lịch - Lễ tân ngoại giao - Thanh toán quốc tế trong du lịch	2	3		4	4	4	3	4		3		3	2				
Giáo dục thể chất 3							3	4									
Học kỳ 4																	
Tiếng Anh du lịch		3		4	4	4	3	4		3	3	4	3				
Tôn giáo, tín ngưỡng ứng dụng trong du lịch	3	3		4	4	4	3	4	3			3					
Văn học VN ứng dụng trong du lịch	3	3		4	4	4	3	4	3			3					
Kinh tế du lịch		3		4	4	4	3	4	3			4					
Nghệ thuật hướng dẫn		3	3	4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3	3	3
Chọn 1 trong 3 học phần: - Văn hoá ẩm thực - Thống kê du lịch - Hành vi tiêu dùng du lịch	3	3		4	4	4	3	4				4					
Giáo dục quốc phòng	3			3		4	3										
Học kỳ 5																	
Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2			3	3		4	4	3	3							
Marketing du lịch		3		4	4	4	3	4	3			4					
Thực tế chuyên môn 3				4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3	3	3
Tiếng Anh lễ hành		3		4	4	4	3	4		3	3	4	3				
Tự chọn 1 trong 3 học phần: - Quản trị kinh doanh lễ hành		3	3	4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3	3	4

Chuẩn đầu ra CTĐT	1			2					3			4					
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6
- Quản trị an toàn lễ hành - Quản trị tài chính lễ hành																	
Học kỳ 6																	
Thị trường du lịch		3		4	4	4	3	4	3			4					
Quản trị sự kiện		3		4	4	4	3	4	3	3		4	3		3		
Văn hoá doanh nghiệp		3		4	4	4	3	4	3	3		4	3				
Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			3	3		4	4	3	3							
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3		4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3	3	4
Quản trị chuỗi cung ứng trong lễ hành		3		4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3	3	4
Tự chọn 1 trong 3 học phần: - Quản trị thương hiệu lễ hành - Quản trị dự án lễ hành - Quản trị marketing lễ hành		3		4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3	3	4
Học kỳ 7																	
Kinh doanh dịch vụ bổ sung		3		4	4	4	3	4	3			4	3				
Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			3	3		4	4	3	3							
Lịch sử Đảng CSVN	2			3	3		4	4	3	3							
Tập sự nghề nghiệp				4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3	3	4
Khởi nghiệp		3		4	4	4	3	4	3			4			3		
Quản trị chất lượng sản phẩm lễ hành		3		4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3	3	4
Tự chọn 1 trong 3 học phần: - Quản trị điểm đến du lịch - Quản trị lễ hành nội địa - Quản trị lễ hành quốc tế		3		4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3	3	4
Học kỳ 8																	
Thực tập tốt nghiệp				4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3	3	4
Đồ án tốt nghiệp		3		4	4	4	3	4	3			4			3		

Phụ lục 2.

LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

Chuẩn đầu ra CTĐT	1			2					3			4					
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6
Học kỳ I	3	3	3	3.6	3.6	4	3	3.6	2.7	3	3	3	3				
Học kỳ II	2	3		3.3	3.5	3.7	3.1	3.7	3	3	3	3.6	2.7	2.5	2.5		
Học kỳ III	2.5	2.7	3	3.6	3.6	3.6	3	4	3	3		3.4	2.6	3	3	2.5	2.5
Học kỳ IV	3	3	3	3.8	4	4	3	4	3	3	3	3.6	3	3	3	3	3
Học kỳ V	2	3	3	3.8	3.8	4	3.2	4	3	3	3	4	3	3	3	3	3.5
Học kỳ VI	2	3		3.8	3.8	4	3.1	4	3	3		4	3	3	3	3	4
Học kỳ VII	2	3		3.7	3.7	4	3.2	4	3	3		4	3	3	3	3	4
Học kỳ VIII		3		4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3	3	4

